

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 12-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Thanh Hải – Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Cờ Đỏ;
- Bà Lê Thị Xuân Hiền – Hiệu trưởng Trung học Cơ sở Thạnh Phú 1.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10, 12 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoài L; Sinh năm: 18/9/2005; Giới tính: nam; Nơi sinh: quận T, thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn L1 - Sinh năm 1970 (sống); Họ và tên mẹ: Thái Thị Thanh P - Sinh năm 1969 (sống); Anh có 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/3/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, thành phố Cần Thơ

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu C; Sinh năm: 09/11/2009; Giới tính: nam; Nơi sinh: huyện C, thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp, không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Nguyễn Minh H - Sinh năm 1984 (sống); Họ và tên mẹ: Lê Thị Hồng T - Sinh năm 1985 (sống); Anh em có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự, không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2024 đến nay.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn X; Sinh ngày 22/4/2007; Giới tính: nam; Nơi sinh: huyện C, thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T1 - sinh năm: 1980 (sống); Họ và tên mẹ: Phạm Thị Kim L2 - sinh năm: 1989 (sống); Em có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: không; Tiền sự: có 02 tiền sự.

+ Ngày 14/7/2023 bị Công an quận T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, chưa đóng phạt.

+ Ngày 22/12/2023 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính 3,250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, chưa đóng phạt.

Nhân thân: Ngày 26/6/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Theo Bản án số 27/2024/HSST ngày 26/6/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/3/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, thành phố Cần Thơ,

4. Họ và tên: Trương Hoài H1; Sinh ngày 22/12/2008; Giới tính: nam; Nơi sinh: huyện C, thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; H2 và tên cha: không rõ; Họ và tên mẹ: Trương Thị L3 - Sinh năm 1988 (sống).

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2024 đến nay.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Chí C1; Sinh năm: 27/8/2007; Giới tính: nam; Nơi sinh: huyện C, thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm mướn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn D - Sinh năm 1971 (sống); Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị M - Sinh năm 1968 (Sống); Anh chị có 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2024 đến nay.

6. Họ và tên: Nguyễn Thanh H3; Sinh năm: 01/9/2007; Giới tính: nam; Nơi sinh: huyện C, thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần

Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Bình N - Sinh năm 1975 (sống); Họ và tên mẹ: Lê Thị Đ - Sinh năm 1975 (Sống).

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2024 đến nay.

7. Họ và tên: Lê Hoàng T2; Sinh năm: 06/3/2007; Giới tính: nam; Nơi sinh: huyện C, thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Lê Ngọc Á - Sinh năm 1986 (sống); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ1 - Sinh năm 1990 (Sống); Em: Lê Thanh H4 - Sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2024 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hữu C: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1985 (mẹ bị cáo C). Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu C: Bà Mai Trúc P1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T9. (có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn X: Bà Phạm Thị Kim L2, sinh năm 1989 (mẹ bị cáo L2). Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn X: Bà Nguyễn Thị Chúc L4 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T9. (có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Hoài H1: Ông Trương Thanh H5, sinh năm 1964 (ông ngoại bị cáo H1), bà Trần Thị N1 (bà ngoại bị cáo H1). Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Hoài H1: Bà Nguyễn Thị D1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T9. (có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn C2 C1: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971; Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1968 (Cha, mẹ bị cáo C1). Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt*

Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1992 (chị ruột bị cáo). Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Chí C1:*

Luật sư Nguyễn Thanh B, Luật sư Huỳnh Trường G – Văn phòng L6, Đoàn Luật sư thành phố C. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thanh H3: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1988 (Mẹ bị cáo H3). Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H3: Bà Lê Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T9. (có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Hoàng T2: Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1990 (Mẹ bị cáo T2), bà Trần Thị P2, sinh năm 1956 (bà nội bị cáo T2). Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng T2: Bà Lê Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T9. (có mặt)*

- *Bị hại:*

Em Nguyễn Văn B1, sinh năm 2006. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Em Thái Văn T4, sinh năm 2006. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Đức T5, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số B, đường H, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)*

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Kim T6, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

Em Nguyễn Văn P3, sinh năm 2007. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

Em Nguyễn Văn T7, sinh năm 2006. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

Em Nguyễn Thị Kim T8, sinh năm 2006. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/12/2023 Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Văn Chí C1, Trương Hoài H1, Lê Hoàng T2, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn P3 rủ nhau ra hội chợ thuộc xã T, huyện C để chơi thì nhìn thấy Thái Văn T4 đang đi cùng với Nguyễn Thị Kim T8. Khi thấy nhóm của L thì T4 cùng T8 bỏ đi, L kêu C, T7 chạy theo đánh T4 bằng tay không gây thương tích, T4 bị đánh nên xuống xe bỏ chạy. C, T7 nói với L là đánh T4 rồi, T4 chửi C, T7 và hẹn đấu nữa. L nói để L đưa T8 về và kêu cả nhóm ở lại nhưng C,

T7, T2, C1, H1, P3 cùng chạy theo L vì sợ L bị T4 đánh. Khi đi đến phía trước quán K ở xã T, huyện C thì cả nhóm L gặp T8 đang đứng ở đây còn T4 đứng ở chỗ tiệm sửa xe đối diện, L lại nói với T4 “tao là Linh M1 nè có gì ra kiếm tao” rồi chờ T8 về nhà T8.

Sau khi đưa T8 về nhà thì L, C, C1, H1, T2, T7, P3 chạy đến cầu N thuộc xã T, huyện C. Tại đây, C nói với cả nhóm là T4 chửi C và hẹn đấu (có nghĩa là đánh nhau) đồng thời rủ mọi người gom đồ (tìm hung khí) đi đánh T4, L nghe vậy thì nói cả nhóm cùng đi đánh T4, cả nhóm đồng ý. Cả nhóm chạy về tới tiệm G1 gần cầu X thuộc xã T cả nhóm đứng ngoài đường, C kêu T7 vào tiệm game kêu Xem và H3 ra đi tiếp vụ này (đi đánh nhau với T4) thì X và H3 đồng ý. Tới nói không đi nhưng sẽ về lấy cây dao cá mập đưa trả lại cho nhóm của L để đi đánh nhau với T4. L kêu C1 chờ H1 đi theo T2 để lấy cây dao. Sau đó L, C, T7, X, H3 chạy vào cầu V thuộc xã T, trên đường đi Chinh nói với X thiếu hung khí kêu Xem về nhà lấy hung khí, H3 chờ X đi về nhà lấy hung khí. Còn L, C, T7 chạy vào cầu V đi dọc đường thì gặp C1 và H1 chạy ra rồi cả nhóm chạy đến nhà T7 thì T7 vào nhà không đi cùng. Lúc này H1 đưa cho C cây dao tự chế mà T2 đã đưa cho H1. Cả nhóm chạy qua bên sông thuộc phường T, quận T rồi chạy về hướng cầu V thì gặp H3 và X vừa chạy tới. Cả nhóm chạy về hướng xã T trên đường Đ đưa cho H1 02 cây dao tự chế, còn X giữ lại 01 cây dao tự chế.

L điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ biển kiểm soát 61Z1 - 2395 chở H1 cầm 02 cây dao tự chế, C1 điều khiển xe mô tô Winer màu xanh mâm trắng biển kiểm soát 65K1 - 261.16 chở Hữu C cầm 01 cây dao tự chế (cây dao do T2 đưa), H3 điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 65D1 - 086.48 chở X cầm 01 cây dao tự chế, cả nhóm chạy qua cầu L đi qua trụ sở Công an xã T rồi chạy về hướng xã T để tìm Thái Văn T4. Khi đi đến đoạn đường nông thôn thuộc ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ thì gặp T4 đang đứng nói chuyện với Nguyễn Văn B1, cả nhóm dừng xe lại cách chỗ T4 và Bên đứng khoảng 4 -5 mét, H3 hô nó kia, nó kia thì C xuống xe trước chạy lại dùng cây dao tự chế chém trúng vào khuỷu tay trái của T4 01 cái, X dùng cây dao tự chế chém trúng vào lưng của Bên 01 cái, H1 dùng dao tự chế chém trúng 01 cái vào lưng, 01 cái vào chân trái của T4. Sau đó cả nhóm của L điều khiển xe mô tô đi qua cầu T chạy về hướng T khi đến cầu S rẽ trái rồi X kêu C và H1 đưa hung khí cho X cất giấu còn L, C, C1, H1 chạy trước, X mang 04 cây dao tự chế cất giấu tại 01 bụi cỏ ven đường thuộc ấp T, xã T, huyện C rồi cả nhóm L, C, X, C1, H1, H3 cùng chạy về hướng B đi ra T để uống cà phê. Sau đó L và C bỏ trốn đi Long An còn H3, C1, X, H1 đi về nhà.

Thái Văn T4 được người dân chở đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố C điều trị đến ngày 13/12/2023 xuất viện; Nguyễn V Bên đến Bệnh viện quân dân y thành phố C khám và điều trị.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây dao tự chế có chiều dài 62cm, lưỡi dài 45cm, cán dài 17cm, bề rộng nhất 06cm, bề hẹp nhất 05cm, có mũi nhọn lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế có chiều dài 63cm, lưỡi dài 45,5cm, cán dài 17,5cm, bề rộng nhất 06cm, bề hẹp nhất 05cm, có mũi nhọn đầu lưỡi bị mẻ 05x01cm, lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế có chiều dài 67cm, lưỡi dài 50,5cm, cán dài 16,5cm, bề rộng nhất 4,5cm, bề hẹp nhất 3,5cm, có mũi nhọn lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế có chiều dài 52cm, lưỡi dài 39cm, cán dài 13cm, bề rộng nhất 06cm, bề hẹp nhất 04cm, có mũi bầu lưỡi dao bị rỉ sét, cán bằng gỗ màu nâu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh, biển kiểm soát 65K1 - 261.16; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 65D1-086.48.

Thái Văn T4 và Nguyễn Văn B1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích. Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Văn B1 và Thái Văn T4.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 32/KLTTCT-TTPYCT ngày 18/01/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố C kết luận:

1. Các kết quả chính: Vết thương vùng lưng lệch phải đã được điều trị. Hiện tại vết thương đã lành để lại vết sẹo và vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B1 tại thời điểm giám định là 02%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích trên người của Nguyễn Văn B1 phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 35/KLTTCT-TTPYCT ngày 19/01/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố C kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương hình vòng cung từ mặt trước 1/3 dưới cánh tay vòng ra mặt sau khuỷu tay trái gây đứt động mạch cánh tay, thần kinh giữa, thần kinh trụ, toàn bộ nhóm nhóm cơ duỗi gần điểm bám nguyên ủy, đứt toàn bộ nhóm cơ duỗi, gãy lồi cầu ngoài, gãy mỏm khuỷu đã được phẫu thuật kết hợp xương, khâu thần kinh và mạch máu, khâu gân cơ và vết thương. Hiện tại vết thương và vết phẫu thuật đã lành sẹo, vị trí gãy xương đang cal, còn dụng cụ kết hợp xương, mạch máu lưu thông tốt qua siêu âm, hạn chế vận động khuỷu tay và các ngón tay trái.

- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái và vết thương vùng lưng lệch phải tương ứng với cột sống ngực 11 đã được điều trị. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thái Văn T4 tại thời điểm giám định là 60%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích trên người của Nguyễn Văn B1 phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

2.3. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương vùng lưng lệch phải tương ứng với cột sống ngực 11 đã lành sẹo có tỷ lệ là 03%.

Vết thương hình vòng cung từ mặt trước 1/3 dưới cánh tay vòng ra mặt sau khuỷu tay trái gây đứt động mạch cánh tay, thần kinh giữa, thần kinh trụ, toàn bộ nhóm nhóm cơ duỗi gần điểm bám nguyên ủy, đứt toàn bộ nhóm cơ duỗi, gãy lồi cầu ngoài, gãy mỏm khuỷu đã được phẫu thuật kết hợp xương, khâu thần kinh và mạch máu, khâu gân cơ và vết thương. Hiện tại vết thương và vết phẫu thuật đã lành sẹo, vị trí gãy xương đang cal, còn dụng cụ kết hợp xương, mạch máu lưu thông tốt qua siêu âm, hạn chế vận động khuỷu tay và các ngón tay trái có tỷ lệ là 58%.

- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái đã lành sẹo có tỷ lệ là 02%.

Quá trình điều tra xác định vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái của Thái Văn T4 không phải do các bị can gây ra nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu cơ quan giám định làm rõ thương tích tổn hại cơ thể của T4. Tại Công văn số 85/TTPY-GĐ ngày 23/02/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố C xác định tổng tỷ lệ của vết thương vùng lưng lệch phải tương ứng với cột sống ngực 11 và vết thương hình vòng cung từ mặt trước 1/3 dưới cánh tay vòng ra mặt sau khuỷu tay trái là 59%.

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 03/KLVGTT-TTPYCT ngày 19/01/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố T9 kết luận vật gây thương tích được Cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định mẫu vật giám định (cây dao tự chế có số thứ tự 01, cây dao tự chế có số thứ tự 02) đều có thể gây ra được vết thương hình vòng cung từ mặt trước 1/3 dưới cánh tay vòng ra mặt sau khuỷu tay trái, vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái và vết thương vùng lưng lệch phải tương ứng với cột sống ngực 11 của Thái Văn T4; căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Tòa án nhân dân tối cao xác định 02 mẫu vật giám định là hung khí nguy hiểm.

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 06/KLVGTT-TTPYCT ngày 26/01/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố T9 kết luận vật gây thương tích được Cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định mẫu vật giám định có thể gây ra được vết thương vùng lưng lệch phải của Nguyễn Văn B1; căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Tòa án nhân dân tối cao xác định mẫu vật giám định là hung khí nguy hiểm.

Lê Hoàng T2 sinh ngày 06/03/2007, đăng ký khai sinh ngày 10/05/2007. Do đăng ký khai sinh trễ hạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trung cầu giám định pháp y về độ tuổi đối với Lê Hoàng T2.

Tại bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 14/KLGĐĐT- TTPYCT ngày 25/01/2024 của Trung tâm T9 kết luận Lê Hoàng T2 có độ tuổi từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng (tại thời điểm giám định ngày 22/01/2024).

Đối với Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn P3 có biết Nguyễn Hoài L5 và đồng phạm rủ đi đánh nhau nhưng không tham gia nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T7 và P3.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 61Z1 - 2395, của L, ngày 09/12/2023 Nguyễn Hữu C mượn xe mô tô này chạy đến Bình Dương, đến ngày 12/12/2023 C bán xe cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Bình Dương với giá 2.000.000 đồng nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn B1 yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng, Thái Văn T4 yêu cầu bồi thường 301.968.063 đồng.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSCĐ ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài Linh, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn X, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1, Nguyễn Thanh H3 và Lê Hoàng T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Hoài L trình bày, bị cáo cùng bị hại T4, Bên không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng do T4 nhắn tin cho T8 nói xấu bị cáo và T4 có hành vi hện với C đấu nhau (chém nhau) nên bị cáo tham gia cùng và chở bị cáo H1. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu C trình bày, bị cáo đánh bị hại T4 do T4 nói xấu bị cáo trước T8 và hện với bị cáo đấu nhau (chém nhau) nên bị cáo cùng bị cáo L cùng các bị cáo khác đi chém nhau với T4. Bị cáo biết hành vi là vi phạm pháp luật, bị cáo

hứa sẽ không tái phạm. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo C – bà T (mẹ bị cáo) trình bày, B2 biết hành vi của bị cáo là sai và hứa sẽ giáo dục lại bị cáo. Bà sẽ cùng bị cáo bồi thường cho bị hại Thông số tiền đã chia đều cho mỗi bị cáo là 42.833.000 đồng

Người bào chữa cho bị cáo C – bà Mai Trúc P1, Trợ giúp viên pháp lý trình bày, bà thống nhất với cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo C, thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo C. Bị cáo C thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên chưa hoàn thiện nhận thức về pháp luật, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bị cáo ly hôn nên từ đó không ai trực tiếp giáo dục bị cáo. Bị cáo C học đến lớp 6 nên việc nhận thức pháp luật còn yếu kém dẫn đến không nhận thấy được hậu quả mà bị cáo gây ra. Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Bị cáo Nguyễn Văn X trình bày, bị cáo có mâu thuẫn với T4 vì được biết T4 chửi C. Bị cáo nghe C nói lại là T4 chở con ghê (bạn gái L) và còn hẹn ra đấu nhau còn nguyên nhân nào khác thì bị cáo không biết. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo bồi thường đủ cho bị hại Thông số tiền 43.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Bên số tiền 3.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo X – bà L (mẹ bị cáo) trình bày, bà biết hành vi của X là vi phạm pháp luật hứa sẽ giáo dục lại Xem. Tại phiên tòa hôm nay, bà mang số tiền 43.000.000 đồng bồi thường cho Xem để khắc phục hậu quả cho bị hại T4.

Người bào chữa cho bị cáo X – bà Nguyễn Thị Chúc L4, Trợ giúp viên pháp lý trình bày, Bà thống nhất với tội danh đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo X. Về mức hình phạt đưa ra đối với bị cáo theo bà quá nghiêm khắc. Bị cáo X tham gia do bị cáo C, bị cáo L4 rủ rê khi bị cáo đang chơi game. tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên còn bồng bột chưa trưởng thành về mặt nhận thức nên bị bạn xấu lôi kéo. Bị cáo chỉ mới học đến lớp 3 nên chưa nhận định được hành vi đúng sai. Về sau, bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai nên đã cùng gia đình bồi thường cho bị hại T4 vào ngày 10/9/2024. Bị hại T4 đã nhận đủ tiền và đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X. Từ những nhận định đã trình bày, bà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo X mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trương Hoài H1 trình bày, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã trực tiếp chém vào T4 vào lưng và chân trái. Bị cáo rất hối hận

về hành vi của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo H1 – ông H5, bà N1 (ông bà Ngoại bị cáo) trình bày, do từ nhỏ bị cáo H1 không ở cùng cha mẹ mà ở cùng ông bà ngoại. Do không giáo dục nghiêm khắc bị cáo nên dẫn đến sự việc ngày hôm nay. Ông, bà sẽ cùng gia đình bồi thường số tiền 42.833.000 đồng cho bị hại T4.

Người bào chữa cho bị cáo H1 – bà Nguyễn Thị D1, Trợ giúp viên pháp lý trình bày, Bà thống nhất với cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H1, thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo H1. Bị cáo H1 đã thấy sai nên đã liên hệ gia đình đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại T4. Bị cáo H1 có trình độ học vấn thấp nên dễ bị lôi kéo từ bạn bè. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo đáng thương không có cha mẹ nên từ nhỏ bị cáo sống cùng ông bà ngoại. ông, bà ngoại bị cáo H1 tuổi đã cao nên không giáo dục tốt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo H1 mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát vừa nêu.

Bị cáo Nguyễn Văn Chí C1 trình bày, bị cáo cùng bị cáo C rú các bị cáo khác đi chém nhau nhưng không có phân công trước. Bị cáo không có mâu thuẫn gì với T4 nhưng được biết T4 chửi nhóm của bị cáo và hện đánh nhau nên bị cáo cùng các bị cáo khác tham gia đánh T4. Bị cáo biết lỗi và xin lỗi bị hại. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cùng gia đình bị cáo bồi thường 33.000.000 đồng. Còn lại số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo biên lai số 0003127 ngày 28/8/2027, đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ vào số tiền đã nộp.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo C1 – bà Nguyễn Thị D2 (chị ruột bị cáo) trình bày, Gia đình bị cáo C1 không biết bị cáo tham gia đánh nhau cùng bị hại, hiện tại cha, mẹ C1 đang ở nước ngoài, bản thân bà là chị sẽ đứng ra bồi thường cho bị hại tại phiên tòa hôm nay như bị cáo C1 đã trình bày.

Người bào chữa cho bị cáo C1 – Luật sư Nguyễn Thanh B trình bày, Các bị cáo phạm tội có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đa số các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật nên cần có chính sách khoan hồng đối với các bị cáo. Đối với bị cáo C1 có vai trò đồng phạm không tích cực chỉ nghe lời bạn bè xúi giục. Khi bị rú rê bị cáo C1 không biết theo để đánh bị hại T4. Gia đình bị cáo C1 đã khắc phục thiệt hại cho bị hại T4 và bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo C1 thấp hơn các bị cáo khác. Từ những tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật

hình sự cho bị cáo C1, không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cho bị cáo C1 được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh H3 trình bày, bị cáo C và bị cáo L4 kêu bị cáo đi lấy hung khí để chém bị hại. Bị cáo là người chở X đi bằng xe Sirius 65D1-086.48. Bị cáo biết lỗi và đã khắc phục cho bị hại T4 43.000.000 đồng và T4 cũng đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn nộp khắc phục thêm 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, bị cáo xin nhận lại số tiền này.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo H3 – bà Đ (mẹ bị cáo) trình bày, bà xin lỗi bị hại T4 và gia đình bị hại về những hành vi mà con bà đã gây ra cho bị hại. Bản thân bà rất hối hận vì đã không giáo dục H3 tốt để H3 có những hành vi trái pháp luật. Bà và gia đình cũng đã khuyên H3 thường xuyên qua hỏi thăm T4 và bồi thường cho T4 với số tiền 43.000.000. Đối với số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ bà xin nhận lại.

Người bào chữa cho bị cáo H3 – bà Lê Thị T3, Trợ giúp viên pháp lý trình bày, Bà thống nhất với cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H3, thống nhất với các điều khoản và mức hình phạt mà Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo H3. Gia đình bị cáo H3 khó khăn, cha mẹ bị cáo đi làm thuê nhưng đã khắc phục hết cho gia đình bị hại T4 cho thấy bị cáo biết sai với hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Hoàng T2 trình bày, bị cáo L4 kêu bị cáo về lấy hung khí để đi đánh nhau. Hung khí bị cáo lấy là dao tự chế dài 62 cm sau đó bị cáo đưa cho H1. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ không tái phạm. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã khắc phục cho bị hại Thông số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại sẽ cố gắng khắc phục trong thời gian sớm nhất.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo T2 – bà Đ1 (mẹ bị cáo) trình bày, Bà sẽ giáo dục lại bị cáo để bị cáo không tái phạm. Về trách nhiệm dân sự bà đồng ý bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng. Tại phiên tòa, gia đình bà đã khắc phục cho bị hại Thông số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại sẽ cố gắng khắc phục trong thời gian sớm nhất.

Người bào chữa cho bị cáo T2 – bà Lê Thị T3, Trợ giúp viên pháp lý trình bày, Bà thống nhất với cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T2, thống nhất với các điều khoản và mức hình phạt mà Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo T2. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại Thái Văn T4 *trình bày*, bị hại cùng với T8 (người yêu cũ của L4) quen biết nhau nên đi chơi với nhau. Khi quen T8 thì T4 cũng đã hỏi đã hỏi kỹ còn quen với L4 không thì T8 nói đã chia tay với L4. Việc các bị cáo khai Thông “hẹn đầu” (tức là đánh nhau) với L4, C thì bị hại xác định là không có. Bị hại không biết những bị cáo khác vì sao lại có ý đồ gây thương tích cho bị hại. Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường tổng số tiền 300.000.000 đồng. Bị cáo H3 đã bồi thường cho bị hại 43.000.000 đồng. Còn số tiền còn lại chia đều thì bị cáo L4, C, X, H1, C1 và T2 mỗi bị cáo phải bồi thường chi bị hại 42.833.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo C1 đã bồi thường 33.000.000 đồng (và số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo C1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ), bị cáo X đã bồi thường 43.000.000 đồng, bị cáo T2 đã bồi thường 3.000.000 đồng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C1, H3 và X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ trình bày quan điểm tranh luận: Vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe người khác đồng thời chính hành vi các bị cáo đã gây rối trật tự công cộng, làm mất an ninh tại địa phương. Hành vi các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo L4 với vai trò chủ mưu, bị cáo C khi thực hiện hành vi phạm tội tuy chỉ mới hơn 14 tuổi nhưng lại là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại T4 cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Bị cáo X tuy không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho T4 nhưng là người chuẩn bị hung khí, bị cáo có hai tiền sự và có nhân thân xấu. Bị cáo C1, H3 và bị cáo H1 với vai trò tiếp sức cho các bị cáo khác, bị cáo T2 cung cấp dao tự chế cho bị cáo C. Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với từng bị cáo cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hoài L: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù giam;

- Bị cáo Nguyễn Hữu C: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam;

- Bị cáo Nguyễn Văn X: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam và tổng hợp hình phạt với bản án gây rối trật tự công cộng;

- Bị cáo Trương Hoài H1: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam;

- Bị cáo Nguyễn Văn Chí C1: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam;

- Bị cáo Nguyễn Thanh H3: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam;

- Bị cáo Lê Hoàng T2: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao tự chế dài 62 cm, lưỡi dài 45 cm, cán dài 17 cm, bề rộng nhất 06 cm, bề hẹp nhất 05 cm, có mũi nhọn lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế dài 63 cm, lưỡi dài 45,5 cm, cán dài 17,5 cm, bề rộng nhất 06 cm, bề hẹp nhất 05 cm, có mũi nhọn đầu lưỡi bị mẻ 05x01cm, lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế dài 67 cm, lưỡi dài 50,5 cm, cán dài 16,5 cm, bề rộng nhất 4,5 cm, bề hẹp nhất 3,5 cm, có mũi nhọn lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế dài 52 cm, lưỡi dài 39 cm, cán dài 13 cm, bề rộng nhất 06 cm, bề hẹp nhất 04 cm, có mũi bầu lưỡi dao bị rỉ sét, cán bằng gỗ màu nâu;

Tịch thu, sung công quỹ: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 65D1-086.48.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh, biển kiểm soát 65K1-261.16.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo, gia đình các bị cáo và bị hại Thông số tiền 300.000.000 đồng. Bị cáo H3 đã bồi thường 43.000.000 đồng, còn lại số tiền 257.000.000 đồng thỏa thuận chia đều cho 06 bị cáo còn lại (bị cáo L, C1, X, H1, C1 và T2) mỗi bị cáo bồi thường 42.833.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo X, C1 đã bồi thường xong cho bị hại T4, bị cáo T2 bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo T4. Đối với bị hại Bên yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng, bị cáo X đòi ý bồi thường riêng cho bị hại Bên số tiền 3.000.000 đồng. Đối với các bị cáo chưa bồi thường, chưa bồi thường đủ cho bị hại thì tiếp tục bồi thường.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo biết lỗi và xin lỗi bị hại, gia đình bị hại và gia đình các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn X, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1, Nguyễn Thanh H3 và Lê Hoàng T2: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/12/2023, do có mâu thuẫn với Thái Văn T4 nên Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn X, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1, Nguyễn Thanh H3 chuẩn bị sẵn hung khí là 04 cây dao tự chế cùng đi tìm T4 chém nhau, trong đó có 01 cây dao do Lê Hoàng T2 cung cấp. Khi đi đến đoạn đường nông thôn thuộc ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ gặp T4 đang đứng nói chuyện với Nguyễn Văn B1 thì Nguyễn Hữu C, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn X xông vào chém Thái Văn T4 và Nguyễn Văn B1.

Tại Bản kết luận số 32/KLTTCT-TTPYCT ngày 18/01/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố C kết luận: xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B1 tại thời điểm giám định là 02%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tại Bản kết luận số 32/KLTTCT-TTPYCT ngày 18/01/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thái Văn T4 tại thời điểm giám định là 60%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Quá trình điều tra xác định vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái của Thái Văn T4 không phải do các bị can gây ra nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu cơ quan giám định làm rõ thương tích tổn hại cơ thể của T4. Tại Công văn số 85/TTPY-GĐ ngày 23/02/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố C xác định tổng tỷ lệ của vết thương vùng lưng lệch phải tương ứng với cột sống ngực 11 và vết thương hình vòng cung từ mặt trước 1/3 dưới cánh tay vòng ra mặt sau khuỷu tay trái là 59%.

Hội đồng xét xử xét thấy, tính mạng sức khỏe con người là vô giá, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo L đã thành niên, còn các bị cáo khác chưa thành niên nhưng cũng

đủ biết được hành vi của bản thân các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý, trong lúc nóng giận xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại dẫn đến thương tích cho các bị hại. Các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại T4 với tỷ lệ 59%, bị hại Bên với tỷ lệ 02%. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi của các bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Từ những phân tích trên, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ đối với các bị cáo là có căn cứ.

Mặt khác, trong vụ án này cần xem xét vai trò của từng bị cáo và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi lượng hình. Bị cáo L khi thực hiện hành vi đã trưởng thành và là người rủ rê các bị cáo khác và là nguồn của sự mâu thuẫn. Bị cáo C1, bị cáo H3 tuy không trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho các bị hại nhưng là người chở bị cáo C, bị cáo X để thực hiện hành vi. Bị cáo H1, C và X là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại T4 và Bên. Đối với bị cáo T2, tuy bị cáo không đi cùng các bị cáo khác gặp T4 và Bên, dù biết mục đích các bị cáo tìm T4 để gây thương tích nhưng chính bị cáo cung cấp hung khí tự chế để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội tuy các bị cáo không phân công nhiệm vụ từ trước nhưng hành vi các bị cáo hoạt động theo nhóm và có các chuỗi sự kiện liên kết với nhau nên xác định là đồng phạm giản đơn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy vai trò của bị cáo L, H1, C và bị cáo X cần xem xét mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại thể hiện tính răn đe của pháp luật hình sự. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi bị cáo C, H1, H3, C1, T2 và bị cáo X chưa thành niên, bị cáo C, bị cáo H1 dưới 16 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 90, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn X, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1, Nguyễn Thanh H3 và Lê Hoàng T2 trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, bị cáo H3 biết được hành vi sai trái nên đã tự nguyện khắc phục cho bị hại Thông số tiền 43.000.000 đồng và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục, bị

cáo C1 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và bồi thường trực tiếp cho bị hại Thông số tiền 33.000.000 đồng, bị cáo X đã bồi thường 43.000.000 đồng, bị cáo T2 đã bồi thường 3.000.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho tất cả các bị cáo và áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo X, C1, H3 và bị cáo T2 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại T4 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X, bị cáo C1 và bị cáo H3 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn X có nhân thân xấu có hai tiền sự và một lần bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thái Văn T4 tại phiên tòa chỉ yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại với số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi đã trừ số tiền bị cáo H3 đã bồi thường thì số tiền còn lại 257.000.000 đồng. Các bị cáo L, C, X, H1, C1 và bị cáo T2 và bị hại T4 thỏa thuận mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 42.833.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo X, bị cáo H3, bị cáo C1 đã bồi thường xong cho bị hại T4, bị cáo T2 bồi thường 3.000.000 đồng cho bị hại T4 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị hại Nguyễn Văn B1 yêu cầu bị cáo X phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo X đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền còn lại đối với bị cáo C, bị cáo H1 và bị cáo T2 theo quy định khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự quy định:

“Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu ...

Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình”.

Như vậy, bị cáo C, bị cáo H1 khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ mười lăm tuổi nên cha, mẹ bị cáo C là ông Nguyễn Minh H, bà Lê Thị Hồng T phải có

nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng. Đối với bị cáo H1 từ nhỏ đã sống cùng ông bà ngoại, tại phiên tòa ông, bà ngoại của bị cáo H1 là ông Trương Thanh H5, bà Trần Thị N1 đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với bị cáo T2 khi thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi thì phải trực tiếp bồi thường cho bị hại Thông số tiền còn lại 39.833.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các công cụ phạm tội cụ thể như sau: 01 cây dao tự chế dài 62 cm, lưỡi dài 45 cm, cán dài 17 cm, bề rộng nhất 06 cm, bề hẹp nhất 05 cm, có mũi nhọn lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế dài 63 cm, lưỡi dài 45,5 cm, cán dài 17,5 cm, bề rộng nhất 06 cm, bề hẹp nhất 05 cm, có mũi nhọn đầu lưỡi bị mẻ 05x01cm, lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế dài 67 cm, lưỡi dài 50,5 cm, cán dài 16,5 cm, bề rộng nhất 4,5 cm, bề hẹp nhất 3,5 cm, có mũi nhọn lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế dài 52 cm, lưỡi dài 39 cm, cán dài 13 cm, bề rộng nhất 06 cm, bề hẹp nhất 04 cm, có mũi bầu lưỡi dao bị rỉ sét, cán bằng gỗ màu nâu.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 65D1-086.48 là công cụ bị cáo H3 chở bị cáo X thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh, biển kiểm soát 65K1-261.16 của ông Nguyễn Văn D (ba của bị cáo C1), bị cáo C1 mượn xe của ông D, phía gia đình và ông D không biết C1 dùng xe để vi phạm pháp luật nên cần trả lại cho ông D xe mô tô trên.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn X, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1, Nguyễn Thanh H3 và Lê Hoàng T2 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006: Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H3 đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Thông số tiền 43.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa nên không buộc bị cáo H3 phải nộp án phí dân sự.

Đối với bị cáo L, C, X, H1, C1 và bị cáo T2 thỏa thuận về việc bồi thường cho bị hại T4, bị hại Bên tại phiên tòa (bị cáo X, C1 đã bồi thường xong tại phiên tòa, bị cáo T2 bồi thường một phần cho bị hại tại phiên tòa) nên phải chịu án phí dân sự trên số tiền thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1 và Lê Hoàng T2 mỗi bị cáo phải nộp 2.141.650 đồng, bị cáo Nguyễn Văn X phải nộp 2.291.650 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài L;
- Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu C;
- Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn X;
- Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Hoài H1;
- Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Chí C1;
- Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H3;
- Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng T2.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn X, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1, Nguyễn Thanh H3 và Lê Hoàng T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài L **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (xử phạt 01 năm 03 tháng tù). Bị cáo X phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Hoài H1 **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Chí C1 **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H3 **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T2 **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Công nhận sự tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn X, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1, Nguyễn Thanh H3 và Lê Hoàng T2 và bị hại Thái Văn T4, cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hoài L có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng).

- Ông Nguyễn Minh H, bà Lê Thị Hồng T (cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Hữu C) có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng). Trường hợp tài sản của ông H, bà T không đủ để bồi thường thì bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường bằng tài sản riêng của bị cáo.

- Công nhận sự tự nguyện bồi thường của ông Trương Thanh H5, bà Trần Thị N1 (ông, bà ngoại bị cáo Trương Hoài H1) thay cho bà Trương Thị L3 (mẹ ruột bị cáo H1). Ông H5, bà N1 có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Thông số tiền 42.833.000 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng). Trường hợp tài sản của ông H5, bà N1 không đủ để bồi thường thì bị cáo H1 có nghĩa vụ bồi thường bằng tài sản riêng của bị cáo.

- Công nhận việc bị cáo Lê Hoàng T2 đã bồi thường xong cho bị hại Thông số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo Lê Hoàng T2 có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Thông số tiền 39.833.000 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng). Trường hợp tài sản của bị cáo T2 không đủ để bồi thường thì ông Lê Ngọc Á, bà Nguyễn Thị Đ1 (cha, mẹ bị cáo T2) có nghĩa vụ bồi thường bằng tài sản riêng ông, bà.

- Bị cáo Nguyễn Văn X có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B1 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Trường hợp tài sản của bị cáo X không đủ để bồi thường thì ông Nguyễn Văn T1, bà Phạm Thị Kim L2 (cha, mẹ bị cáo X) có nghĩa vụ bồi thường bằng tài sản riêng ông, bà.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Chí C1 và Nguyễn Thanh H3 đã bồi thường xong cho bị hại T4.

Chuyển số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn Chí C1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ theo Biên lai số 0003127 ngày 28/8/2024

thành số tiền phải bồi thường cho bị hại T4. Bị hại Thái Văn T4 nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H3 số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai số 0003113 ngày 02/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 đến khi thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao tự chế dài 62 cm, lưỡi dài 45 cm, cán dài 17 cm, bề rộng nhất 06 cm, bề hẹp nhất 05 cm, có mũi nhọn lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế dài 63 cm, lưỡi dài 45,5 cm, cán dài 17,5 cm, bề rộng nhất 06 cm, bề hẹp nhất 05 cm, có mũi nhọn đầu lưỡi bị mẻ 05x01cm, lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế dài 67 cm, lưỡi dài 50,5 cm, cán dài 16,5 cm, bề rộng nhất 4,5 cm, bề hẹp nhất 3,5 cm, có mũi nhọn lưỡi màu trắng bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu; 01 cây dao tự chế dài 52 cm, lưỡi dài 39 cm, cán dài 13 cm, bề rộng nhất 06 cm, bề hẹp nhất 04 cm, có mũi bầu lưỡi dao bị rỉ sét, cán bằng gỗ màu nâu.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 65D1-086.48.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh, biển kiểm soát 65K1-261.16.

4. Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn X, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1, Nguyễn Thanh H3 và Lê Hoàng T2 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) phí hình sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hữu C, Trương Hoài H1, Nguyễn Văn Chí C1 và Lê Hoàng T2 mỗi bị cáo phải nộp 2.141.650 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm năm mươi đồng), bị cáo Nguyễn Văn X phải nộp 2.291.650 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi một ngàn sáu trăm năm mươi đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- NTG Công an H. Cờ Đỏ;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, Đại diện bị cáo, Bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Trung Hậu